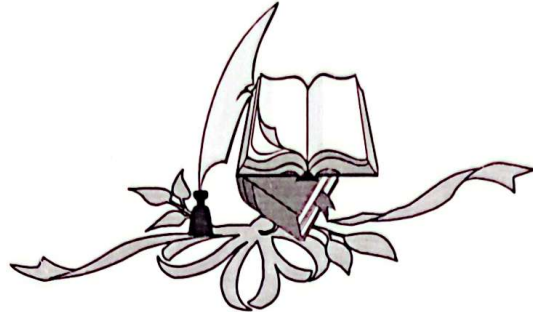


ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ BIÊN GIANG



CHIẾN LƯỢC

PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ BIÊN GIANG

(Giai đoạn 2020 -2025, tầm nhìn 2030)

Tháng 12 - 2020

Biên Giang, ngày 25 tháng 12 năm 2020

CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ BIÊN GIANG
(Giai đoạn 2020 -2025, tầm nhìn 2030)

Trường THCS Biên Giang thành lập năm 1969 theo Quyết định Ủy ban hành chính huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (tháng 8 năm 1969). Ban đầu, trường có tên gọi là Trường cấp II Biên Giang nằm ở thôn Rạng Đông, xã Biên Giang, huyện Thanh Oai. Năm 2014, được sự quan tâm của các cấp chính quyền Thành phố Hà Nội và quận Hà Đông, trường đã được xây dựng lại tại thôn Yên Phúc (nay thuộc tổ dân phố Yên Phúc, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội). Cùng với sự phát triển của nền giáo dục nước nhà, gần nửa thế kỷ trồng người đã trôi qua với biết bao thăng trầm của quê hương Biên Giang, mái trường Biên Giang đã có nhiều thành tích đáng tự hào đóng góp cho sự phát triển của sự nghiệp giáo dục Thủ đô.

Trong tình hình đổi mới toàn diện nhà trường đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội và đất nước, trường THCS Biên Giang xây dựng Phương hướng chiến lược phát triển và triển khai thực hiện chiến lược phát triển giáo dục từ giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến 2030. Đây là một hoạt động khoa học và có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Chính phủ về đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển của nhà trường, tạo ra một nguồn lực lao động mới có chất lượng cao, góp phần phát triển kinh tế, xã hội của Thủ đô và đất nước trong xu thế hội nhập quốc tế.

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

I. Yếu tố chủ quan:

1. Cơ sở vật chất:

Năm 2014, được sự quan tâm của các cấp chính quyền Thành phố Hà Nội và quận Hà Đông, trường đã được xây dựng lại với tổng diện tích 6750m² đảm bảo diện tích trung bình cho mỗi học sinh là 17,9 m²/học sinh và được trang bị tương đối đầy đủ. Nhà trường có khu hiệu bộ được bố trí đầy đủ các phòng chức năng : 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng Hội đồng sư

phạm, 01 phòng văn thư, 01 phòng kế toán, 01 phòng y tế, 01 phòng đoàn- đội, 01 phòng truyền thống, 01 phòng công đoàn, 01 phòng thư viện, 01 phòng thiết bị; Các phòng phục vụ học tập gồm 14 phòng và được nhà trường bố trí hợp lý giữa phòng học và phòng bộ môn. Trường có nhà để xe dành cho giáo viên và học sinh, có khu vệ sinh riêng biệt. Các công trình và lớp học đều đủ tiêu chuẩn thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông, mỗi phòng học văn hóa có 20 bộ bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi (một số phòng 22 bộ) đảm bảo chỗ ngồi cho 40 đến 44 học sinh. Trong phòng có đủ đèn chiếu sáng, quạt điện và bảng chống lóa. Nhà trường có khuôn viên cây xanh và các bồn hoa tạo cảnh quan xanh- sạch- đẹp, có sân chơi, bãi tập và các khối phòng học phục vụ học tập theo quy định của Bộ GD&ĐT, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

2. Đội ngũ:

Toàn trường có 28 cán bộ, giáo viên và nhân viên, trong đó có 02 cán bộ quản lý, 18 giáo viên và 03 nhân viên trong biên chế. Tất cả cán bộ, giáo viên và nhân viên đều đạt chuẩn đào tạo theo quy định.

3. Học sinh:

Năm học 2020-2021, nhà trường có 589 học sinh được biên chế thành 15 lớp, trung bình mỗi lớp 39,3 HS/ lớp. Trong đó:

- HS nữ: 153 (45,8%)
- Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi: 28,1%
- Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá: 41,6%.
- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt, khá: 99,7 %.
- Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực yếu, kém: 0,9%.
- Tổng số học sinh giỏi cấp quận, cấp TP: 7,7%.
- Số học sinh thuộc hộ nghèo: 3,2%.

Dự kiến sang năm học 2021-2022, nhà trường có khoảng 600 học sinh được biên chế thành 15 lớp, trung bình mỗi lớp 40 HS/ lớp.

II. Yếu tố khách quan:

Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập diễn ra mạnh mẽ, nhà trường có nhiều cơ hội học tập các nền giáo dục tiên tiến và đẩy mạnh các hoạt động giao lưu, hợp tác phát triển. Đồng thời trong sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, cán bộ, giáo viên, nhân viên có nhiều cơ hội học hỏi, tiếp cận, giao lưu với đồng nghiệp các trường trong và ngoài quận, trong thành phố và cả nước thông qua mạng Internet. Chủ trương xã hội hoá giáo dục của Nhà nước đang mở ra nhiều cơ hội mới cho nhà trường khai thác và phát huy các nguồn lực vật chất, tài chính, văn hoá, chuyên môn để cùng chăm lo nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Nhà trường nhận được sự quan tâm, hỗ trợ nhiệt tình của các ban ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương.

Nhu cầu con em nhận được nền giáo dục chất lượng cao của phụ huynh và học sinh hiện nay là rất lớn và ngày càng tăng. Trong khi đó, nhà trường đã được chuẩn bị từ nhiều nguồn lực về vật chất và con người. Nhà trường cũng nhận được sự tín nhiệm cao của các bậc cha mẹ học sinh và học sinh. Đây chính là điều kiện thuận lợi để nhà trường thu hút đầu tư, đẩy mạnh xã hội hóa, nâng cao hơn nữa chất lượng dạy học.

III. Đánh giá tình hình:

1. Thuận lợi - Cơ hội:

- Cơ sở vật chất mới được đầu tư từ năm 2014 tạo điều kiện thuận lợi cho thầy trò nâng cao chất lượng giáo dục.

- Lãnh đạo trường có năng lực chuyên môn cao, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, với phong cách lãnh đạo tận tâm, dân chủ, biết lắng nghe, và có những quyết định hợp tình, hợp lý trong giải quyết công việc và tổ chức các hoạt động giáo dục. Trong công tác lãnh đạo luôn thể hiện tính năng động, sáng tạo, nhạy bén tốt, tạo được sự đồng thuận của các thành viên trong HĐSP nhà trường.

- Tập thể giáo viên, nhân viên của nhà trường nhiệt tình, tâm huyết, có trách nhiệm, yêu nghề; một số giáo viên có nhiều kinh nghiệm giảng dạy lâu năm. Tất cả đều gắn bó đoàn kết với nhà trường, toàn tâm, toàn ý xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh và phát triển.

- Các đoàn thể vững mạnh được đánh giá tốt, tập hợp được quần chúng, năng động, sáng tạo và phối hợp chặt chẽ với nhau trong việc tổ chức các hoạt động, các phong trào góp phần nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng cho đội ngũ CB-GV-NV và giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Việc thực hiện hiệu quả các cuộc vận động lớn của ngành và chủ đề “Sống có trách nhiệm”, “Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm” trong những năm qua đã tạo nên một tiền đề khá vững chắc cho việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch chiến lược.

- Nhà trường trong những năm qua đã nhận được sự quan tâm, hỗ trợ tích cực về mọi mặt của chính quyền địa phương, của phụ huynh, nhất là Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường.

2. Khó khăn - Thách thức:

- Trong thời đại mà khoa học kỹ thuật tiến bộ như vũ bão nhưng CSVC, trang thiết bị dạy học trong nhà trường chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu của xã hội và công cuộc đổi mới của ngành giáo dục.

- Chất lượng của học sinh ở đầu cấp chưa được như mong muốn, nhiều học sinh lớp 6 về trường theo phân tuyến chưa đáp ứng được yêu cầu của cấp trung học.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục chưa cao. Mặc dù một số đồng chí đã có chứng chỉ tin học nhưng lượng giáo viên sẵn sàng cho việc ứng dụng công nghệ vào dạy học tỉ lệ còn thấp.

- Nhà trường có 02 giáo viên Tiếng Anh nhưng chưa chuẩn hóa trình độ B2.

- Trình độ dân trí tại địa phương không đồng đều nên một số gia đình chưa quan tâm giáo dục con em mình. Tỉ lệ hộ nghèo còn cao so với trong quận.

- Sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa , xu thế cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường và trong thời kỳ hội nhập đòi hỏi chất lượng cao nguồn lực - sản phẩm của giáo dục nên cha mẹ học sinh và xã hội cũng yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục của nhà trường.

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC.

1. Sứ mệnh:

- Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, tích cực, có kỷ luật, có chất lượng giáo dục toàn diện và chuyên sâu; học sinh yêu thích học tập, có ý thức học tập suốt đời và có cơ hội phát triển tài năng, biết tư duy sáng tạo; hình thành nhân cách người công dân tốt của đất nước.

- Đào tạo cho đất nước những con người có đạo đức, có tri thức, biết tư duy độc lập, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp.

2. Tầm nhìn:

Trở thành một trong những trường có bề dày truyền thống về giáo dục toàn diện và có chất lượng, nơi mà cha mẹ học sinh sẽ lựa chọn để con em mình được học tập và rèn luyện. Đây cũng là nơi giáo viên luôn có khát vọng được cống hiến còn học sinh phát huy được truyền thống hiếu học và luôn có khát vọng vươn lên.

3. Giá trị cốt lõi:

- Nối kết truyền thống.
- Phát triển - Đổi mới.
- Ý thức và trách nhiệm.
- Chất lượng giáo dục cao.
- Tự hào - tự tin khát vọng vươn lên .

4. Phương châm hành động:

Tất cả vì học sinh thân yêu.

C. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC.

I. Mục tiêu chung.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện, là mô hình giáo dục phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời kỳ hội nhập.

- Xây dựng kỷ cương hành chính tốt, bồi dưỡng, phát triển chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên đáp ứng được yêu cầu về sự đổi mới trong ngành giáo dục.

- Đào tạo thế hệ học sinh có truyền thống tự hào là học sinh Biên Giang, là những công dân có ích cho gia đình và xã hội, là những con người mới XHCN, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực làm chủ cuộc sống, phát triển đầy đủ về thể lực và trí lực để sống làm việc và hội nhập toàn cầu.

- Nâng cao cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

- Hằng năm, thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục, đề nghị công nhận lại Chuẩn quốc gia. Phấn đấu đến năm 2025 và những năm tiếp theo được công nhận Trường Chuẩn quốc gia.

II. Mục tiêu cụ thể.

1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

* Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:

- Đến năm 2025: Trình độ đạt chuẩn (Đại học trở lên) 100%.

* Trình độ lý luận chính trị:

- Trung cấp: tỷ lệ: 15 %

* Trình độ tin học:

- Chứng chỉ A: tỷ lệ: 60%

- Trình độ tin học đạt chuẩn CNTT (chứng chỉ B trở lên): 40%

* Trình độ tay nghề của giáo viên:

- Tỷ lệ Giỏi: 30 %

- Tỷ lệ Khá : 40%

- Giáo viên giỏi cấp Quận: 20%

- Giáo viên Tiếng Anh đạt trình độ B2: 100%

2. Học sinh:

* Quy mô phát triển:

- Đến năm 2025: 17 lớp với khoảng trên 600 học sinh.

- Đến năm 2030: 20 lớp với khoảng trên 800 học sinh

* Chất lượng đào tạo:

- Học lực: Giỏi: 30% Khá: 40%

- Hạnh kiểm: Tốt: 60% Khá: 35%

- Hàng năm có học sinh lớp 9 là học sinh giỏi cấp thành phố.

- Tỷ lệ học sinh lên lớp: 99%

- Không có học sinh bỏ học giữa chừng.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS: 99% Trong đó: Giỏi - Khá : 70%
- Học sinh lớp 9 vào trường THPT: 70%
- Đạt giải cao trong giải Hội khỏe Phù Đồng cấp quận.

3. Cơ sở vật chất:

- Củng cố và tăng cường CSVC, sửa chữa nâng cấp phòng học, phòng thực hành thí nghiệm, phòng học chức năng.
- Tăng cường mua sắm thêm các thiết bị đồ dùng dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại.
- Xây dựng môi trường sư phạm trong sạch lành mạnh đảm bảo “Xanh - Sạch - Đẹp”.
- Trang bị 01 phòng vi tính dạy Tin học có nối mạng Internet.
- Xây dựng phòng thư viện, thiết bị và các phòng chức năng đạt đúng chuẩn.
- Các phòng hành chính được trang bị máy tính, máy in và kết nối mạng Internet.
- Trang bị 08 máy chiếu projector cho phòng hội đồng và phòng học.

4. Các chỉ tiêu khác:

- Chi bộ: Đạt danh hiệu “Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ”, trong đó có ít nhất 01 năm đạt “Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.
- Công đoàn: Phần đầu đạt danh hiệu “Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ”.
- Chi đoàn: Phần đầu đạt danh hiệu “Chi đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ”.
- Liên đội: Phần đầu đạt danh hiệu “Liên đội mạnh cấp cơ sở”.
- Thư viện: Phần đầu đạt danh hiệu “Thư viện đạt chuẩn”.
- Phổ cập giáo dục: Hàng năm phần đầu công nhận “Hoàn thành phổ cập giáo dục”.
- Phần đầu đạt Tập thể lao động xuất sắc hoặc Tập thể lao động tiên tiến.
- Phần đầu đạt và giữ vững danh hiệu Trường Chuẩn Quốc gia.

D. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC.

1. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, dạy học hướng tới cá thể.
- Nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học.
- Tăng cường rèn luyện kỹ năng và khả năng tương tác của học sinh trong quá trình dạy học.
- Xây dựng môi trường học tập thân thiện, tạo điều kiện phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của từng học sinh.
- Đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh.
- Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn và giáo dục tốt kỹ năng

sống cho học sinh; giúp học sinh có được những kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hội nhập cơ bản.

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử, sử dụng các phần mềm dạy học... Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

- Động viên cán bộ, giáo viên, công nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ, kỹ năng sử dụng máy tính phục vụ cho công việc giảng dạy và sẵn sàng ứng phó với các tình huống bất ngờ như thiên tai, dịch bệnh.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng lãnh đạo và giáo viên theo hướng sử dụng tốt những giáo viên hiện có và tuyển dụng giáo viên mới đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng chuyên môn nghiệp vụ; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ tin học cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, trí tuệ, năng động, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Tạo môi trường làm việc thân thiện, năng động, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đều tự hào, mong muốn cống hiến cho sự phát triển bền vững của nhà trường

- Không ngừng cải tiến công tác thi đua, khen thưởng sao cho phù hợp với điều kiện thực tiễn hướng tới sự công bằng, lành mạnh, tạo điều kiện cho từng cá nhân phấn đấu nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức tốt Hội nghị cán bộ viên chức đầu năm học, nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong đội ngũ nhằm đem lại kết quả tốt nhất cho công tác dạy và học của nhà trường.

- Tổ chức kiểm tra đánh giá chặt chẽ, đúng quy định. Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý (chuẩn hiệu trưởng), giảng dạy (chuẩn nghề nghiệp giáo viên) nhằm đánh giá đúng năng lực từng cá nhân để có kế hoạch bồi dưỡng, quy hoạch và phát triển đội ngũ kế cận.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, tổ chức bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo ngành giáo dục, UBND Quận về kế hoạch xây dựng giai đoạn 2, đầu tư phòng Tin học, chú trọng tăng cường đầu tư các phòng chức năng nhằm giúp nhà trường duy trì đạt Chuẩn quốc gia năm 2025 và những năm tiếp theo.

- Xây dựng kế hoạch mua sắm hợp lý các trang thiết bị dạy học hiện đại, đúng chuẩn đảm bảo phục vụ tốt cho yêu cầu giảng dạy, học tập của giáo viên, học sinh.

- Chuẩn bị CSVN cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

4. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin.

- Quản lý tất cả các khâu trong nhà trường bằng các phần mềm tương ứng.
- Tiến tới quản lý điểm số bằng sổ điểm điện tử.
- Lắp hệ thống camera giám sát hoạt động dạy học và an ninh của nhà trường.

- Nâng cấp và khai thác có hiệu quả website của nhà trường,

5. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, chính sách tài chính.

- Thực hiện đúng, đủ số lượng biên chế của nhà, tăng hiệu quả bộ máy.
- Xây dựng kế hoạch tài chính của nhà trường theo hướng tự chủ hạch toán và minh bạch các nguồn thu, chi.

6. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội.

- Thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa giáo dục, phối hợp với địa phương và cha mẹ học sinh nhằm tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, tổ chức cho học sinh tham quan, học tập góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Giới thiệu rộng rãi các hoạt động của nhà trường trên các phương tiện thông tin đặc biệt qua website của nhà trường để CMHS, học sinh có thể truy cập thông tin về nhà trường.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Cơ cấu tổ chức

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược, Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm theo dõi, điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược từng giai đoạn sao cho sát với tình hình thực tế của nhà trường, ngành giáo dục, địa phương.

2. Chỉ đạo thực hiện.

2.1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường. Niêm yết công khai tại nhà trường và đăng tải trên trang Website của nhà trường: <http://thcsbiengiang.edu.vn> để kế hoạch chiến lược của nhà trường được phổ biến rộng rãi, trở thành kế hoạch chiến lược của từng cá nhân, tổ chức đơn vị trong nhà trường với mục tiêu chiến lược và giải pháp chiến lược phù hợp cho từng giai đoạn.

2.2. Lộ trình thực hiện chiến lược:

2.2.1. Giai đoạn 1: Năm 2020-2021

- Phổ biến lấy ý kiến đóng góp, hoàn thành và triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược.

- Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, tập trung đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Duy trì trường đạt Chuẩn quốc gia.

2.2.2. Giai đoạn 2: Năm 2021-2023:

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược cho phù hợp với yêu cầu mới.

- Tập trung bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng giáo dục.

2.2.3. Giai đoạn 3: Năm 2023-2025:

- Đẩy mạnh các hoạt động đã được đề ra trong kế hoạch, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Thu thập thông tin, kiểm tra đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm về việc thực hiện Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2020 – 2025.

- Tiếp tục điều chỉnh bổ sung thực hiện kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

- Hoàn tất thực hiện kế hoạch chiến lược còn lại.

- Xác định trọng tâm của phương hướng chiến lược tầm nhìn đến năm 2030.

2.3. Phân công thực hiện :

2.3.1. Ban giám hiệu:

* Hiệu trưởng:

- Tổ chức triển khai thực hiện chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

- Tổ chức sơ kết tổng kết rút kinh nghiệm, đề xuất nội dung, biện pháp cần điều chỉnh, bổ sung trong kế hoạch từng năm học.

* Phó Hiệu trưởng:

Với nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

2.3.2. Chủ tịch công đoàn, Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách:

- Triển khai thực hiện kế hoạch trong đoàn thể được phân công phụ trách.

- Báo cáo thường kỳ nội dung, biện pháp, đề xuất những giải pháp thực hiện.

2.3.3. Tổ trưởng chuyên môn:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong từng tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên.

- Tìm hiểu nguyên nhân các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch ngày càng hiệu quả.

2.3.4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo phần việc, từng năm học.

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

- Đề xuất các giải pháp để thực hiện chiến lược.

- Đóng góp ý kiến bổ sung cho chiến lược.

2.3.5. Học sinh và cha mẹ học sinh:

* Trách nhiệm của học sinh:

- Ra sức rèn luyện đạo đức và năng lực học tập theo phương châm “Chăm ngoan - Học tốt” và khẩu hiệu hành động: “Tự tin - Đoàn kết - Vượt khó - Vươn lên”.

- Có ý kiến đóng góp xây dựng nhà trường của các tổ chức đoàn thể.

- Tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học hoặc học nghề.

- Phấn đấu trở thành những người công dân tốt.

* Trách nhiệm của cha mẹ học sinh:

- Phối hợp với nhà trường, giáo dục và bồi dưỡng cho học sinh các giá trị cốt lõi trong hệ thống giá trị của chiến lược.

- Hỗ trợ tinh thần, vật chất xây dựng đóng góp ý kiến giúp nhà trường hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển từng giai đoạn của chiến lược.

2.4. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí để thực hiện chiến lược trích từ nguồn ngân sách và các nguồn hỗ trợ giáo dục khác.

DUYỆT CỦA CƠ QUAN LÃNH ĐẠO



TRƯỞNG PHÒNG
Phạm Thị Lệ Hằng

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Liên Lộc